

Số: 949/QĐ-SYT

Thái Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Phổi

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 12/5/2009 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Y tế;


Xét Hồ sơ đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bệnh viện Phổi và đề nghị của Hội đồng Chuyên môn ngành Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 33 danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Phổi (có Danh mục kỹ thuật kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Bệnh viện Phổi chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kỹ thuật và đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực có chuyên môn phù hợp để thực hiện các kỹ thuật theo danh mục được phê duyệt đúng quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật;

Điều 3. Các ông/bà Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, các Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Phổi và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- BHXH tỉnh;
- Lưu: VT, NVY.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Đỗ Thanh Giang

DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT BỔ SUNG**THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN PHỔI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 949/QĐ-SYT ngày 19/2018 của Sở Y tế Thái Bình)

STT (ĐV)	STT (43)	DANH MỤC KỸ THUẬT
		PHẦN XVIII. ĐIỆN QUANG
		B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ (CR hoặc DR)
		1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy
1	67.	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng
2	86.	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng
3	87.	Chụp Xquang cột sống cổ chéch hai bên
4	89.	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2
5	90.	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chéch
6	91.	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng
7	92.	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chéch hai bên
8	93.	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng
9	94.	Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập uốn
10	96.	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng
11	102.	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng
12	103.	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng
13	104.	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chéch
14	106.	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng
15	107.	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chéch
16	108.	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chéch
17	111.	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng
18	112.	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chéch
19	113.	Chụp Xquang xương bánh chề và khớp đùi bánh chề
20	114.	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng

21	115.	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéo
22	116.	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéo
23	117.	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng
24	121.	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng
25	122.	Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chéo
		C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT)
		4. Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực từ 1- 32 dãy
26	191.	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang
27	192.	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang
28	193.	Chụp cắt lớp vi tính phổi độ phân giải cao
29	196.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch phổi
30	197.	Chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ ngực
	STT (50)	
		PHẦN III. NHI KHOA
		I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC
		B. HÔ HẤP
31	58.	Thở máy bằng xâm nhập
32	82.	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)
		II. NỘI KHOA
		A. HÔ HẤP
33	66.	Sinh thiết ù phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính

Tổng số: 33 kỹ thuật